TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 05 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Quang S

ĐKHKTT : Tổ 11,phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Chị Bùi Thị Vân G

ĐKHKTT : Tổ 11,phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang S và chị Bùi Thị Vân G kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, từ đó phát sinh

nhiều mâu thuẫn, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 2 con chung cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 05/01/2006, cháu Nguyễn Quang V sinh ngày 01/09/2009 chúng tôi thỏa thuận để chị Bùi Thị Vân G chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) anh Nguyễn Quang S không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang S và chị Bùi Thị Vân G cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 05/01/2006, cháu Nguyễn Quang V sinh ngày 01/09/2009 cho chị Bùi Thị Vân G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Quang H và cháu Nguyễn Quang V đủ 18 tuổi. anh Nguyễn Quang S không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang S và chị Bùi Thị Vân G mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006645 ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường Kim Tân ,
Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương